TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30-7-2021
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đăng Thanh, Ông Giáp Văn Phẩm.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Diệp Văn Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà:* Bà Đặng Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXX-ST ngày 16 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1998 (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

* Bị đơn: Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1992 (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn Đảng, xã Sa Lý, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18/02/2021 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn C kết hôn với nhau vào năm 2016, trước khi cưới có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Sa Lý, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới chị về gia đình anh Chỉnh làm dâu, tình cảm ban đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 6/2020, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung

trong phát triển kinh tế và nuôi dậy con, không ai nghe ai. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm. Nay thấy vợ chồng không thể đoàn tụ được nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hoàng Văn C.

Về con chung: Chị và anh C có một con chung là Hoàng Phi H, sinh ngày 17/5/2015. Sau khi ly hôn chị và anh C tự thoả thuận để anh C là người tiếp tục trông nom nuôi dưỡng giáo dục con chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 03/6/2021 bị đơn anh Hoàng Văn C trình bầy: Anh Kết hôn với chị Hoàng Thị T năm 2016, trước khi cưới có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Sa Lý, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống với nhau ngay, tình cảm band dầu hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 6/2020, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong phát triển kinh tế và nuôi dậy con. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm. Nay thấy vợ chồng không thể đoàn tụ được nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng chị T xin ly hôn anh hoàn toàn đồng ý.

Về con chung: Anh và chị T có một con chung là Hoàng Phi H, sinh ngày 17/5/2015. Sau khi ly hôn tôi và chị T tự thoả thuận để anh là người tiếp tục trông nom nuôi dưỡng giáo dục cháu H đến khi trưởng thành, anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Hoàng Thị T, anh Hoàng Văn C đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn vắng mặt cả chị T và anh C đều đề nghị giữ nguyên ý kiến trình bầy trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn C.

- Về con chung: Giao cho anh Hoàng Văn C là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Phi H, sinh ngày 17/5/2015.

- Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản, công nợ chung, ruộng canh tác: Do đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn an phí dân sự sơ thẩm cho Chị Hoàng Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Chị Hoàng Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị và anh Hoàng Văn C được ly hôn. Bị đơn anh Hoàng Văn C là người có địa chỉ cư trú tại thôn Đảng, xã Sa Lý, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Như vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Chị Hoàng Thị T, anh Hoàng Văn C đều có đơn đề nghịh xét xử vắng mặt. Xét thấy việc chị T, anh C đề nghị Toà án xét xử vắng mặt là tự nguyện, không bị ép buộc. Căn cứ vào Điều 228 BLTTDS năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn C kết hôn với nhau vào năm 2016, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và thỏa thuận, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sa Lý, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Như vậy đây là hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Cả chị T, anh C đều xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra vào tháng 6 năm 2020, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có chung quan điểm trong việc phát triển kinh tế gia đình và nuôi dậy các con, dẫn đến thường xảy ra cãi vã, xô sát, không tôn trọng nhau trong cuộc sống. Vợ chồng đã sống ly thân nhau được một thời gian. Cả hai bên đều đề nghị Toà án giải quyết ly

hôn. HĐXX xét thấy chị T, anh C không còn yêu thương quý trọng nhau nữa, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị T để xử cho chị T và anh C được ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn C sinh được một người con chung là Hoàng Phi H, sinh ngày 17/5/2015. Hiện cháu đang ở với anh C. Ly hôn chị T, anh C đều có nguyện vọng đề anh C là người tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H, không đề nghị Toà án giải quyết việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Do vậy để đảm bảo cho cháu phát triển đầy đủ về thể chất tinh thần không bị xáo trộn trong cuộc sống cần tiếp tục giao cho anh C là người nuôi dưỡng cháu H, không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị T là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 chị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn C.

2. Về con chung: Giao cho anh Hoàng Văn C là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Phi H, sinh ngày 17/5/2015. Sau khi ly hôn chị Hoàng Thị T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Hoàng Thị T.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã Sa Lý, huyện Lục Ngạn;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Hiếu